THAM LUẬN

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT TRONG VIỆC TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN

Đặt vấn đề

Kiến thức của mỗi con người được hình thành chủ yếu thông qua hai hình thức cơ bản (1) được hình thành thông qua đào tạo lý thuyết, (2) được hình thành thông qua đào tạo thực hành, nhưng trên thực tế kiến thức được hình thành từ lý thuyết nếu không có thực hành thì khả năng làm việc thực tế chỉ chiếm dưới 20%, còn kiến thức được hình thành từ thực hành thì khả năng làm việc thực tế đạt 100%. Tuy nhiên, đào tạo thực hành mà không được trang bị lý thuyết thì khả năng sáng tạo trong công việc là rất thấp, để có kết quả đào tạo tốt nhất trong hệ thống các cơ sở đào tạo cần phải có các giải pháp đổi mới phương pháp đào tạo nhưng đổi mới đào tạo không thể thực hiện bằng khẩu hiệu mà các cơ sở đào tạo bắt buộc phải đạt được các tiêu chuẩn liên quan đến đào tạo cụ thể như sau:

Một là: Định hướng phương pháp đào tạo

Để định hướng được phương pháp đào tạo tối ưu phù hợp với nhu cầu thị trường lao động của xã hội trong mỗi thời điểm gắn liền với trình độ phát triển của mỗi quốc gia:

- Đối với Việt Nam, trong thời điểm hiện nay nguồn nhân lực chủ yếu là lao động có trình độ thấp và lao động có trình độ công nghệ để vận hành các dây chuyền, thiết bị máy móc được nhập khẩu từ các nước tiên tiến (Nguồn lao động có trình độ khoa học công nghệ để nghiên cứu thiết kế ra các dây chuyền, máy móc, thiết bị là rất hạn chế). Do vậy, đối với các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các cơ sở đào tạo phải xác định rõ tỷ lệ phần trăm nguồn lao động mà thị trường đang có nhu cầu, từ đó định hướng đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với thị trường hiện nay và trong tương lai;

Ví dụ: Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và mở cửa cũng như khả năng thực tế nội tại của đất nước thì nguồn lao động có thể được cơ cấu như sau:

+ Nguồn lao động có trình độ công nghệ để khai thác, vận hành dây chuyền trang thiết bị máy móc cũng như thực hiện các công việc nghiệp vụ chuyên môn chiếm tỷ lệ 95%.

+ Nguồn lao động có trình độ khoa học công nghệ để thực hiện công việc nghiên cứu và phát triển chiếm tỷ lệ dưới 5%.

- Thực trạng phân bổ nguồn lao động như trên thì cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở quản lý đào tạo phải xác định và phân bổ cơ sở đào tạo nào được phép đào tạo sinh viên ra trường có đủ khả năng để khai thác, vận hành dây chuyền

trang thiết bị máy móc cũng như thực hiện các công việc nghiệp vụ chuyên môn, còn cơ sở nào được đào tạo trình độ khoa học công nghệ để thực hiện công việc nghiên cứu và phát triển. Nếu xác định được rõ mục tiêu đào tạo như trên chúng ta sẽ định hướng được phương pháp đào tạo cho mỗi trường đồng thời định hướng và phân loại được sinh viên ngay từ đầu vào. Mặt khác, cũng định hướng được cơ sở vật chất, giáo trình, giáo án, đội ngũ giảng viên… theo phương pháp đào tạo.

Hai là: Tiêu chuẩn về giáo trình, giáo án lên lớp

Khi xác định được cơ sở đào tạo nằm trong đối tượng nào, từ đó định hướng xây dựng tiêu chuẩn giáo trình, giáo án lên lớp phù hợp với định hướng đào tạo, đối với giáo trình, giáo án lên lớp làm nguồn kiến thức quan trọng để trang bị cho sinh viên khi ngồi trên ghế nhà trường cũng như phục vụ các công việc sau khi ra trường. Như hiện nay, chúng ta đang kế thừa phương pháp đào tạo, giảng dạy truyền thống (Giáo trình, giáo án tồn tại đa số lý thuyết và khái niệm không có tính thực tế…một phần không nhỏ các giảng viên trong các cơ sở đào tạo không có kiến thức thực tế cũng như thiếu kiến thức hàn lâm nhưng vẫn đang tồn tại…).

Để giáo trình, giáo án lên lớp phù hợp với kiến thức thực tế cũng như phù hợp với trình độ của giảng viên hiện nay các cơ sở đào tạo nên xây dựng giáo trình, giáo án lên lớp theo tiêu chuẩn và phương pháp của các chuyên gia đầu ngành và các lĩnh vực chuyên môn trong thị trường lao động, giảng viên chỉ là những người truyền đạt kiến thức của các chuyên gia cho sinh viên.

Để thực hiện được công việc này, các cơ quan quản lý nhà nước cần xem xét và đổi mới cách thức thành lập hội đồng tham gia nghiệm thu giáo trình, giáo án lên lớp (Giáo trình, giáo án lên lớp hiện nay do các trí thức tự viết và thành lập hội đồng đánh giá, nghiệm thu cũng do các nhà trí thức, do vậy thiếu tính khách quan về kiến thức và công nghệ thực tế…). Các doanh nghiệp liên tục phải đổi mới công nghệ để cạnh tranh thị trường do vậy cần nguồn nhân lực phải bắt kịp khi doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Nhưng trên thực tế hiện nay giáo trình, giáo án lên lớp không thay đổi kịp đối với nhu cầu thực tế của xã hội

Ba là: Tiêu chuẩn đội ngũ Giảng viên

Do mở cửa nền kinh tế thị trường các cở sở đào tạo phát triển nóng, dẫn đến trình độ, năng lực của đội ngũ giảng viên không theo kịp, nhiều cơ sở đào tạo có những đội ngũ giảng viên không đạt tiêu chuẩn để khắc phục các vấn đề trên các cơ quan quản lý nhà nước và các cở sở đào tạo phải nâng cao tiêu chuẩn cho đội ngũ giảng viên. Ví dụ như sau:

- Mỗi năm phải có ít nhất 01 công trình nghiên cứu khoa học được công bố;
- Giảng viên phải có nghiệp vụ và kinh nghiệm sư phạm (tối thiểu 03 năm trợ giảng);
- Giảng viên có đủ năng lực, trình độ quản lý lớp;

Đối với các giảng viên giảng dạy các kiến thức chuyên ngành phải có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các doanh nghiệp hoặc là các chuyên gia, nhà quản lý có chuyên môn giỏi trong lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành đang đào tạo.

Trên thực tế, đối với Việt Nam hiện nay các Nhà khoa học, trí thức, giảng viên khi có học hàm, học vị là được sử dụng hết đời trong khi đó có một số không nhỏ không hề có các công trình nghiên cứu khoa học, các sáng chế nhưng vẫn được nhà nước công nhận. Đây chính là một lỗ hổng lớn góp phần không nhỏ trong việc kéo tụt lùi nền giáo dục cũng như sự phát triển khoa học công nghệ của Việt Nam hiện nay.

Bốn là: Tiêu chuẩn và phương pháp thực hành

Để cho sinh viên có trình độ và tay nghề thực hành sát với thực tế, trong các cơ sở đào tạo nên phân chia các phòng thí nghiệm và thực hành thành 02 cấp độ:

- Cấp độ 1: Thực hành các kiến thức cơ bản và rèn luyện tay nghề, văn hóa trong lao động;

- Cấp độ 2: Thực hành nâng cao và trải nghiệm thực tế.

Các cơ sở đào tạo nếu chưa có đủ tiềm năng về nhân lực và cơ sở vật chất nên chú trọng vào cấp độ 1 (Cấp độ 1 là cấp độ bắt buộc các trường phải có). Cấp độ 2, các cơ sở đào tạo có thể đầu tư nâng cao một phần và liên kết với các doanh nghiệp bên ngoài.

Trên thực tế, các phòng thực hành không nhất thiết phải đầu tư các công nghệ hiện đại nhất vì sinh viên có tay nghề thực hành tốt là sinh viên phải có kiến thức:

+ Sinh viên được rèn luyện các thao tác cử chỉ linh hoạt và khéo léo khi sử dụng các công cụ dụng cụ;

+ Sinh viên nắm vững kiến thực về an toàn lao động;

+ Sinh viên được trang bị kiến thức, văn hóa trong môi trường lao động;

+ Sinh viên phải có các kiến thức về nghiệp vụ (Không thuộc kiến thức chuyên môn);

Kiến thức chuyên môn phần lớn được cụ thể hóa bằng các quy trình, các thao tác giao tiếp giữa người và máy móc, nếu như sinh viên nắm vững được 04 nội dung trên và kết hợp với kiến thức lý thuyết đã được học chắc chắn sinh viên sẽ tự tin và đủ kiến thức tham gia vào thị trường lao động mà các doanh nghiệp không cần phải mất quá nhiều thời gian để đào tạo.

Năm là: Đánh giá kết quả đào tạo

Các cơ sở đào tạo nên xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả đào tạo cho mỗi sinh viên khi ra trường ngoài tấm bằng tốt nghiệp.

Để đánh giá một người lao động có trình độ chuyên môn cao, không phải người lao động chỉ biết làm chuyên môn giỏi mà phải hội tụ nhiều yếu tố như sau:

- Kỹ năng mềm;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử;
- Các kiến thức nghiệp vụ;
- Trình độ ngoại ngữ, tin học;
- Năng khiếu bản thân;
- Các kiến thức chuyên ngành;

Do vậy, các cơ sở đào tạo nên bổ sung thêm các tiêu chuẩn đánh giá kết quả đầu ra cho mỗi sinh viên giúp cho các nhà tuyển dụng lao động hiểu rõ được đối tượng cần tuyển mà không mất nhiều thời giảm theo dõi đánh giá trong quá trình làm việc.

Kết luận

Để nâng cao được trình độ tay nghề thực tế thực hành cho sinh viên các cơ quan quản lý nhà nước không nên áp dụng phương pháp đào tạo cào bằng như hiện nay (Các cơ sở đào tạo tự đưa ra điểm chuẩn để tuyển đầu vào) như đã trình bày ở trên không phải ai sinh ra cũng học được các kiến thức hàn lâm để nghiên cứu khoa học như các trường hiện nay đang đào tạo mà trên thực tế số lượng người tiếp thu được các kiến thức khoa học chiếm không quá 5%. Do vậy, chúng ta nên sàng lọc ngay từ đầu vào, chỉ để một số cơ sở đào tạo có đủ tiềm ực đào tạo đối tượng trên. Số lượng phần lớn con người phát triển về ứng dụng khoa học công nghệ (chiếm 95%). Vì vậy, phần lớn các cơ sở đào tạo phải xác định đổi mới bộ máy giảng dạy, giáo trình, giáo án lên lớp và kết hợp với doanh nghiệp để nâng cao công tác đào tạo ứng dụng công nghệ nhằm đáp ứng đúng nguồn lao động như hiện nay